

Số: /KH-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Xây dựng hệ thống quản lý thông tin và quản lý học tập phục vụ phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2240/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt nhiệm vụ và dự kiến kinh phí năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng hệ thống quản lý thông tin và quản lý học tập phục vụ phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát, đánh giá hiện trạng và đề xuất nâng cấp, chuẩn hóa các trường thông tin quản lý, bồi dưỡng và phát triển năng lực nghề nghiệp của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp trên hệ thống TEMIS/HEMIS, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với hệ thống dữ liệu của ngành.

- Nâng cấp, hoàn thiện các tính năng của Kho học liệu số dùng chung, tạo môi trường thuận lợi để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục khai thác, tự học, tự bồi dưỡng và phát triển năng lực nghề nghiệp trong môi trường số.

- Xây dựng 10 học liệu số dùng chung phục vụ bồi dưỡng về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), STEM/STEAM và tiếng Anh làm ngôn ngữ thứ hai theo yêu cầu của Chương trình.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nội dung, sản phẩm và tiến độ của Nhiệm vụ 1.2 được phê duyệt tại Quyết định số 2240/QĐ-BGDĐT; bảo đảm tính đồng bộ, khả năng tích hợp, khai thác và vận hành hiệu quả các hệ thống, kho học liệu.

- Công tác khảo sát, nghiên cứu, đánh giá hiện trạng phải được thực hiện khoa học, khách quan, có tính đại diện; phản ánh đúng thực trạng quản lý thông tin, khai thác hệ thống và nhu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Các sản phẩm phải bảo đảm tính khoa học, thực tiễn, khả năng ứng dụng và mở rộng; thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, dự toán được phê duyệt và quy định hiện hành về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

II. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Hợp phần 1: Nghiên cứu nâng cấp trường thông tin và tính năng quản lý bồi dưỡng nhà giáo GDNN trên hệ thống TEMIS/HEMIS

a) Chuẩn bị phương án và xây dựng bộ phiếu khảo sát:

Tổ chức thuê nhóm chuyên gia phân tích hiện trạng hệ thống TEMIS/HEMIS, xây dựng phương án khảo sát chi tiết và lập mẫu phiếu khảo sát trực tiếp, trực tuyến phù hợp cho nhà giáo khối giáo dục nghề nghiệp (GDNN).

b) Tổ chức điều tra khảo sát thực tế đối với các nhiệm vụ tại 03 miền:

Tổ chức các đoàn khảo sát thực tế tập trung tại các cơ sở GDNN, cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) và các cơ quan quản lý giáo dục thuộc ba miền Bắc, miền Trung, miền Nam. Tiến hành lấy ý kiến trực tiếp của giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục và cán bộ, công chức làm công tác quản lý giáo dục cấp xã về các nội dung tích hợp phục vụ đồng thời cả 03 nhiệm vụ:

- Xây dựng bộ chuẩn và công cụ đánh giá năng lực về chuyển đổi số, AI và đổi mới sáng tạo cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục;

- Xây dựng hệ thống quản lý thông tin và quản lý học tập phục vụ phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục về năng lực số, trí tuệ nhân tạo, kỹ năng sử dụng công cụ và hệ sinh thái học tập số.

c) Đề xuất danh mục trường thông tin và tổ chức thẩm định:

Tổng hợp số liệu từ bộ phiếu khảo sát trực tuyến và phỏng vấn trực tiếp; phân tích khoảng trống dữ liệu bồi dưỡng của khối GDNN. Thuê nhóm chuyên gia thiết kế danh mục trường thông tin đề xuất cập nhật và xây dựng báo cáo đề xuất phương án nâng cấp kỹ thuật cho hệ thống TEMIS/HEMIS. Tổ chức thẩm định, nghiệm thu trường thông tin quản lý, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL cơ sở GDNN.

d) Cập nhật dữ liệu thử nghiệm lên hệ thống:

Triển khai tích hợp, thử nghiệm kỹ thuật đưa các trường thông tin quản lý, bồi dưỡng nhà giáo GDNN lên hệ thống TEMIS/HEMIS chính thức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hợp phần 2: Nghiên cứu nâng cấp, vận hành kho học liệu số dung chung và sản xuất 10 học liệu số bồi dưỡng dùng chung

a) Đánh giá thực trạng và nghiên cứu cấu trúc tính năng Kho học liệu mở:

Rà soát, đánh giá hiện trạng các tính năng, khả năng khai thác và các hạn chế về kỹ thuật của Kho học liệu mở hiện có của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thuê chuyên gia xây dựng phương án nâng cấp, bổ sung các tính năng tìm kiếm thông minh, hỗ trợ học tập cá nhân hóa và gợi ý học liệu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với các chủ đề: chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, STEM/STEAM và tiếng Anh.

b) Xây dựng thiết kế kỹ thuật trường thông tin và cập nhật hệ thống:

Thuê chuyên gia xây dựng đề cương kỹ thuật, chuẩn hóa danh mục dữ liệu và các tính năng tương tác của Kho học liệu mở. Tổ chức thẩm định, nghiệm thu và cập nhật cấu trúc trường dữ liệu kho học liệu mở lên hệ thống.

c) Sản xuất 10 học liệu số dùng chung:

Triển khai sản xuất đồng bộ 10 học liệu số chuyên đề bồi dưỡng chuyển đổi số dùng chung, bao gồm các công đoạn chính: biên soạn kịch bản sư phạm số, họp lấy ý kiến tổ chuyên môn, thiết kế đồ họa e-learning tương tác, tổ chức quay phim, ghi hình giảng viên thực hiện bài giảng tại studio, lồng tiếng, kiểm thử đóng gói kỹ thuật theo chuẩn SCORM/xAPI.

d) Thẩm định, nghiệm thu bài giảng e-learning:

Thành lập Hội đồng thẩm định độc lập tổ chức đánh giá, thẩm định, nghiệm thu chất lượng học thuật và khả năng tương tác kỹ thuật của các học liệu số, chỉnh sửa hoàn thiện và đưa lên kho học liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bảng tổng hợp Tiến độ và Sản phẩm dự kiến năm 2026

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm đầu ra chủ yếu
I	Nghiên cứu các trường thông tin và các tính năng để đề xuất bổ sung, nâng cấp, vận hành hệ thống, nền tảng chung			
1	Xây dựng phương án và lập mẫu phiếu khảo sát	Tháng 9/2026	Cục NGCBQL, chuyên gia	Phương án khảo sát, mẫu phiếu khảo sát trực tiếp và trực tuyến (online)
2	Tổ chức khảo sát thực tế tập trung các nhiệm vụ tại 03 miền (miền Bắc, miền Trung, miền Nam)	Tháng 9-10/2026	Cục NGCBQL, chuyên gia	Dữ liệu khảo sát; Báo cáo kết quả phân tích thực trạng.
3	Xây dựng trường thông tin quản lý, bồi dưỡng nhà giáo, CBQL GDNN	Tháng 10 - 11/2026	Cơ sở GDĐH, chuyên gia	Dự thảo danh mục trường thông tin quản lý, bồi dưỡng nhà giáo, CBQL GDNN
4	Tổ chức thẩm định, nghiệm thu, hoàn thiện kỹ thuật và đưa sản phẩm lên TEMIS/MOOC	Tháng 11-12/2026	Hội đồng thẩm định, Cục NGCBQL, Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin	Biên bản thẩm định; Hồ sơ trình Lãnh đạo Bộ về trường thông tin

II	Nghiên cứu các trường thông tin và các tính năng để đề xuất nâng cấp, vận hành kho học liệu mở về chuyển đổi số, AI, dạy học bằng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai, giáo dục STEM/STEAM			
1	Xây dựng trường thông tin và các tính năng đề xuất nâng cấp, vận hành kho học liệu mở; thiết kế trường dữ liệu trong kho học liệu số dung chung	Tháng 9/2026	Tổ biên tập & Nhóm chuyên gia	Dự thảo danh mục trường thông tin bồi dưỡng; thiết kế tính năng kho học liệu mở.
2	Thẩm định trường thông tin quản lý và các tính năng đề xuất kho học liệu mở	Tháng 10-11/2026	Hội đồng thẩm định, Cục NGCBQL; Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin	Biên bản thẩm định; Hồ sơ trình Lãnh đạo Bộ về trường thông tin quản lý và các tính năng đề xuất kho học liệu mở
3	Cập nhật trường thông tin và các tính năng đề xuất nâng cấp, vận hành lên hệ thống	Tháng 11-12/2026	Hội đồng thẩm định, Cục NGCBQL; Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin	
4	Xây dựng 10 học liệu số bồi dưỡng dùng chung	Tháng 10 - 11/2026	Cơ sở GDĐH, chuyên gia	10 học liệu số được xây dựng
5	Thẩm định chuyên môn, hoàn thiện kỹ thuật và đưa lên TEMIS/MOOC	Tháng 12/2026	Hội đồng thẩm định, Cục NGCBQL; Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin	10 học liệu số được thẩm định, cập nhật lên kho học liệu số trên TEMIS/MOOC

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 giao cho Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chủ trì thực hiện Nhiệm vụ 1.2 theo Quyết định số 2240/QĐ-BGDĐT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục

- Chủ trì, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về chất lượng, tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Chủ trì lập dự toán chi tiết; tổ chức ký kết, quản lý hợp đồng và nghiệm thu sản phẩm của nhóm chuyên gia nghiên cứu và các đơn vị xây dựng học liệu số; ban hành hoặc tham mưu ban hành các văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch theo thẩm quyền.

- Tổ chức khảo sát tập trung đối với các nhiệm vụ tại ba miền (miền Bắc, miền Trung, miền Nam); chuẩn bị hồ sơ thành lập các hội đồng thẩm định cấp Bộ đối với danh mục trường thông tin và 10 học liệu số.

- Tham mưu, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định giao nhiệm vụ xây dựng học liệu số bồi dưỡng cho các cơ sở giáo dục đại học.

2. Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin

- Phối hợp cho ý kiến, thẩm định về giải pháp kỹ thuật nâng cấp hệ thống TEMIS/HEMIS phục vụ quản lý bồi dưỡng nhà giáo GDNN.

- Phối hợp thẩm định, kiểm tra yêu cầu kỹ thuật và cập nhật 10 học liệu số lên hệ thống MOOC của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên

Phối hợp lựa chọn địa bàn khảo sát và định hướng chuyên môn, bảo đảm các trường thông tin về quản lý, bồi dưỡng nhà giáo GDNN phù hợp với đặc thù hoạt động nghề nghiệp.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Hướng dẫn thủ tục quản lý tài chính, thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng Luật Ngân sách nhà nước.

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để p/h thực hiện);
- Các Sở GDĐT, Cơ sở GDĐH, cơ sở GDNN (để thực hiện);
- Lưu: VT, NGCBQLGC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Phạm Ngọc Thường